

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ SA ĐÉC
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 9 - 2019.

V/v Tranh chấp ly hôn.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SA ĐÉC - TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Quốc Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nhàn.
2. Ông Phùng Hiếu Trung.

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Kim Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sa Đéc tham gia phiên tòa:
Ông Lê Tiến Trung - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 133/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 29 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị T - sinh năm: 1972 (có mặt).

Địa chỉ: 290/2/32A, khóm K, Phường H, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Q - sinh năm: 1971 (có mặt).

Địa chỉ: 44, khóm A, Phường B, TP S, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, nguyên đơn là chị T trình bày:

- Về hôn nhân: Chị T và anh Q quen biết và tìm hiểu nhau khoảng 05 năm thì tổ chức đám cưới và chung sống vợ chồng vào năm 2000, đăng ký kết hôn vào ngày 09/6/2000 tại UBND Phường H, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Chị T và anh Q chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân

phát sinh mâu thuẫn là do vấn đề tiền bạc không rõ ràng; anh Q làm ăn, vay mượn tiền bên ngoài mà không có bàn bạc, thỏa thuận với chị T dẫn đến gây nợ nần, chị T phải đứng ra trả nợ thay cho anh Q nhiều lần. Hơn nữa, đây không phải là lần đầu vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về tiền bạc. Cách nay khoảng 05 - 06 năm về trước, anh Q cũng tự ý làm ăn, tự vay mượn bên ngoài mà không bàn bạc với chị T dẫn đến làm ăn thua lỗ... Chị T cũng đã khuyên anh Q nhiều lần nhưng anh Q vẫn không sửa đổi; chị T cũng định ly hôn anh Q nhiều lần nhưng vì gia đình, vì con còn nhỏ nên chị T đã cố chịu đựng chung sống với anh Q; nay con cũng đã lớn, cũng biết chuyện nên chị quyết định ly hôn anh Q. Khoảng 06 tháng nay vợ chồng không còn sống chung với nhau nữa.

Nay, chị T nhận thấy tình cảm không còn, mâu thuẫn vợ chồng không thể hàn gắn, chị T không thể tiếp tục chung sống với anh Q. Chị T xác định không còn tình cảm với anh Q, cuộc sống hôn nhân với anh Q không có hạnh phúc, chị T không còn quan tâm, thương yêu, lo lắng cho anh Q. Chị T yêu cầu được ly hôn anh Q.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Đ - sinh ngày: 15/12/2002 (*hiện đang sống với chị T*). Khi ly hôn, chị T yêu cầu được nuôi con chung. Chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Chị T xác định là không có, chị T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn là anh Q trình bày:

- Về hôn nhân: Anh Q thống nhất theo lời trình bày của chị T về thời gian quen biết, tìm hiểu, chung sống, tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn. Anh Q xác định trong quá trình chung sống từ khi đám cưới đến nay, vợ chồng cũng thường xuyên cự cãi, mâu thuẫn nghiêm trọng nhất là vào năm 2017 nhưng anh Q cho rằng mâu thuẫn không lớn, vợ chồng chỉ cự cãi với nhau về vấn đề tiền bạc; nguyên nhân là do anh Q có hỏi vay mượn tiền của anh em, bạn bè để làm ăn (*mua bán đồ cổ*) mà không có nói cho chị T biết vì sợ chị T buồn. Anh Q thừa nhận, quá trình làm ăn có bị thua lỗ dẫn đến nợ nần và chị T phải đứng ra trả nợ thay cho anh Q nhiều lần. Từ đó vợ chồng gây gỗ, cự cãi và chị T bỏ về nhà trọ của cha mẹ ruột chị T sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay. Trong thời gian này, anh Q cũng đã cố gắng sửa sai, đi làm kiếm tiền phụ tiếp chị T. Nay, anh Q nhận thấy mặc dù vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau nhưng anh Q vẫn còn thương chị T, anh Q mong muốn chị T suy nghĩ lại, lo nghĩ về tương lai của con mà tạo điều kiện cho anh Q có thêm thời gian sửa đổi, cho vợ chồng có thêm 01 lần cơ hội cuối để hàn gắn tình cảm, vợ chồng cùng chung lo cho con ăn học. Anh Q xác định mâu thuẫn vợ chồng không lớn, anh Q vẫn còn thương chị T và con; anh Q không đồng ý ly hôn chị T.

- Về nuôi con chung: Có 01 con chung tên Đ - sinh ngày: 15/12/2002 (*hiện đang sống với chị T*). Trường hợp ly hôn, anh Q yêu cầu được quyền nuôi con chung. Anh Q không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Q xác định là không có, anh Q không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án, con của chị T và anh Q là cháu Đ trình bày: Trường hợp cha mẹ ly hôn, không còn sống chung với nhau nữa thì cháu Đ có nguyện vọng được sống chung với mẹ là chị T.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

- Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Xét thấy giữa vợ chồng chị T và anh Q có mâu thuẫn nhưng chưa thực sự trầm trọng, chỉ là những mâu thuẫn nhỏ trong gia đình. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu xin ly hôn của chị T. Về con chung, chia tài sản chung và nợ chung; đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn là chị T khởi kiện yêu cầu ly hôn anh Q là loại vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sa Đéc theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Về hôn nhân: Chị T và anh Q chung sống vợ chồng từ năm 2000, trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/6/2000 tại UBND Phường 2, thành phố Sa Đéc, tỉnh Đồng Tháp. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Q được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Nguyên nhân chính mà chị T xin được ly hôn anh Q là do vấn đề tiền bạc giữa chị T và anh Q không rõ ràng trong quá trình làm ăn, anh Q thường xuyên không bàn bạc với chị T dẫn đến thua lỗ; thường xuyên tự ý vay mượn tiền bên ngoài mà không thỏa thuận với chị T dẫn đến gây nợ nần, chị T phải cùng với anh Q trả nợ nhiều lần. Chị T cũng đã khuyên anh Q nhiều lần nhưng anh Q vẫn không sửa đổi. Về phía anh Q cho rằng nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do trong quá trình làm ăn, mua bán đồ xua có thua lỗ dẫn đến nợ nần và chị T phải cùng với anh Q trả nợ nhiều lần làm cho cuộc sống vợ chồng thường hay cự cãi, gây gổ với nhau, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3/2019 đến nay. Tuy nhiên sau khi ly

thân, anh Q cũng đã nhận thấy lỗi lầm của mình, đã cố gắng sửa sai, đi làm kiếm tiền phụ tiếp chị T. Tại phiên tòa anh Q xác định giữa vợ chồng cũng không có mâu thuẫn gì lớn, anh Q vẫn luôn thương yêu, quan tâm vợ con và mong muốn vợ chồng đoàn tụ, cùng chung lo cho con.

Tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được...”

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc chị T xin ly hôn anh Q là do trong việc làm ăn (*mua bán đồ xưa*) anh Q thường xuyên không bàn bạc với chị T, thường xuyên tự ý vay mượn tiền bên ngoài mà không thỏa thuận với chị T dẫn đến gây nợ nần, chị T phải cùng với anh Q trả nợ nhiều lần; ngoài ra giữa chị T và anh Q không có mâu thuẫn gì lớn. Anh Q cũng không có hành vi gì vi phạm nghiêm trọng xâm phạm đến quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Bản thân anh Q từ trước đến nay luôn sống có trách nhiệm với vợ con, đã cố gắng sửa sai, khắc phục những lỗi lầm của mình đã gây ra và mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm cùng chung lo cho con. Tại phiên tòa hôm nay, anh Q xin chị T suy nghĩ lại, lo nghĩ về tương lai của con mà tạo điều kiện cho anh Q có thêm thời gian sửa đổi, cho vợ chồng có thêm 01 lần cơ hội cuối để hàn gắn tình cảm, vợ chồng cùng chung lo cho con ăn học. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, việc bảo vệ mối quan hệ hôn nhân gia đình chính là góp phần làm phát triển xã hội, những mâu thuẫn của chị T và anh Q chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong gia đình, chưa thật sự trầm trọng dẫn đến ly hôn. Đồng thời, hiện tại cháu Đ đang học lớp 12 trường Nguyễn Du, chuẩn bị thi tốt nghiệp Phổ thông Trung học, rất cần có sự quan tâm, chăm sóc của cả cha lẫn mẹ để cháu có thể học tập tốt, phát triển lành mạnh về thể chất, trí tuệ, đạo đức và trở thành người con hiếu thảo của gia đình, người công dân có ích cho xã hội nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của chị T về việc yêu cầu ly hôn anh Q.

Do không chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị T nên Hội đồng xét xử không xem xét đến các vấn đề về con chung, chia tài sản chung và nợ chung.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị T phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*) theo quy định của pháp luật.

[4] Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa: Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên Xử:

1. Về hôn nhân: Bác yêu cầu của chị T xin ly hôn anh Q.
2. Về nuôi con chung, quan hệ chia tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét giải quyết.
3. Về án phí: Chị T nộp 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm (*về ly hôn*). Số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị T đã nộp ngày 15/5/2019 theo biên lai thu số 0009611 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sa Đéc được khấu trừ toàn bộ án phí phải nộp.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh DT;
- VKSND thành phố Sa Đéc;
- Chi cục THADS TP. Sa Đéc;
- UBND Phường 2, TP Sa Đéc;
- Các đương sự;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

(đã ký)

Trần Quốc Danh